TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 02/2019/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 523/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Trần Đông N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 Địa chỉ: Xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã Bà (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 quyển số 01/2004, ngày 20/04/2004.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trên mọi vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau. Vợ chồng tuy vẫn còn sống chung nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay bà N, ông N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà N, ông N được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 25 tháng 12 năm 2019, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N có 02 con chung tên Trần Hồng A, sinh ngày 03-7-2004 và Trần Minh A, sinh ngày 28-8-2006. Khi ly hôn theo nguyện vọng của con, ông Trần Đông N và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận, ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 36 quyển số 01/2004, ngày 20/04/2004 của Ủy ban nhân dân phường L, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

*Về con chung***:** Ông Trần Đông N và bà Nguyễn Thị N có có 02 con chung tên Trần Hồng A, sinh ngày 03-7-2004 và Trần Minh A, sinh ngày 28-8-2006. Khi ly hôn theo nguyện vọng của con, ông Trần Đông N và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận, ông N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hồng Ân đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Minh Ân đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Trần Đông N và bà Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002590 ngày 10-12-2019 của Chi

cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà Nguyễn Thị N và ông Trần Đông N đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- NĐKKH: Ủy ban nhân dân phường L , thành phố B;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền